

# GIÁO DỤC BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG THÔNG QUA TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ

Nguyễn Đức Anh

Trường Đại học Trung Vương  
Email: nguyenducanh.prc@gmail.com

/Ngày nhận bài: **05/10/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phân biên: **15/10/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **22/10/2025**

## TÓM TẮT

Bài báo này góp phần bổ sung nền tảng lý luận cho hoạt động truyền thông về vấn đề bạo lực học đường, một nội dung quan trọng của giáo dục. Trong đó đề cập tới những khía cạnh về bạo lực học đường đã được khai thác và được truyền tải tới công chúng thông qua truyền thông và những vấn đề còn bỏ ngỏ. Kết quả khảo sát góp phần đưa ra những góc nhìn mới đa chiều hơn để góp phần củng cố phát triển lý luận, thực tiễn cũng như nâng cao chất lượng cho những sản phẩm truyền thông khi khai thác về đề tài bạo lực học đường. Bài báo cũng góp phần bổ sung và phát triển hệ thống lý thuyết, từ đó tạo cơ sở cho những nghiên cứu sâu hơn về giáo dục bạo lực học đường trong tương lai.

*Từ khóa:* Giáo dục, truyền thông, bạo lực học đường, truyền thông

## EDUCATING ABOUT SCHOOL VIOLENCE THROUGH PRESS AND MEDIA COMMUNICATION

### ABSTRACT

This article contributes to strengthening the theoretical foundation for media communication on the issue of school violence, an important topic in education. It examines which aspects of school violence have been explored and conveyed to the public through the media, as well as those that remain insufficiently addressed. The survey results provide new and multidimensional perspectives that help enrich both theoretical and practical understanding while improving the quality of media products dealing with the topic of school violence. The article also supplements and advances the existing theoretical frameworks and messages on preventing school violence through contemporary media communication, thereby laying the groundwork for further in-depth research on education and school violence in the future.

*Keywords:* Education, media, school violence, communication

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các bài báo về những hành động đe dọa học sinh, áp lực khi học tập, học sinh đánh nhau... ngày càng xuất hiện nhiều trên báo chí. Đã có những video bị tung lên mạng từ đó gây ra nhiều tranh cãi cũng như sự phẫn nộ trong cộng đồng. Việc thích thể hiện bản thân khiến các em học sinh có những hành vi sai trái. Từ đó các video càng lan tỏa và càng thu hút, được chú ý bởi nhận thức còn hạn chế của giới trẻ. Chính những điều trên, xuất phát từ cá nhân mỗi con người, suy nghĩ, độ tuổi, sự trưởng thành hay là giới tính... mà tác giả đặt ra các câu hỏi. Các vấn đề xuất phát từ trong xã hội, các mối lo ngại đó được báo chí nêu ra và có những thông điệp cụ thể. Với vai trò và chức năng của mình báo chí đã truyền tải được rất nhiều thông điệp, cũng như tố cáo được những hành vi trong vấn đề bạo lực học đường trong những năm gần đây.

Theo một báo cáo mới đây do UNICEF công bố vào tháng 9/2018 tại website unicef.org, một nửa số học sinh từ 13 đến 15 trên toàn thế giới - ước tính khoảng 150 triệu học sinh cho biết đã từng bị bạo lực bởi các

bạn đồng trang lứa ngay trong nhà trường và ở các khu vực xung quanh trường học. Báo cáo ghi nhận bạo lực liên quan đến sử dụng vũ khí trong trường học. Báo cáo cũng cho biết trong một thế giới kỹ thuật số ngày càng gia tăng, những kẻ chuyên đi bắt nạt đang phổ biến nội dung bạo lực, gây tổn thương và xúc phạm người khác chỉ với một cái “nhấp chuột”. Do đó, việc giáo dục bạo lực học đường thông qua truyền thông là vấn đề hết sức cấp thiết hiện nay.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu công cụ cơ bản như: phân tích và tổng hợp, so sánh, thống kê, nghiên cứu thứ cấp và khảo sát thực tiễn. Tác giả đã tiếp cận 585 tin, bài về vấn đề bạo lực học đường trong đó 305 tin, bài được đăng trên báo Giáo dục & Thời đại và 280 tin, bài được đăng trên báo Tuổi trẻ. Các phân tích được thực hiện trên một số khía cạnh như thông qua: cách thức mô tả, hình ảnh, ngôn ngữ sử dụng trên hai tờ báo. Về mặt định lượng, tác giả phân tích nội dung bằng cách lập bảng mã (codebook)

nhằm khảo sát tần suất xuất hiện vấn đề bạo lực học đường trên các bài viết trong thời gian khảo sát.

### 3. NỘI DUNG

#### 3.1. Các khái niệm

##### 3.1.1. Truyền thông

Hiện nay, trên thế giới, tùy theo góc độ tìm hiểu và nghiên cứu, các học giả đã đưa ra rất nhiều định nghĩa khác nhau về truyền thông, có thể kể đến một số định nghĩa như sau:

Ordway Tead (1959) nhận định: *“Truyền thông là sự tổng hợp của thông tin đưa đi và nhận lại về kiến thức kinh nghiệm nào đó nhằm thay đổi thái độ, kiến thức và kỹ năng, kéo theo đó là sự thay đổi về hành vi. Nó gồm những nỗ lực lắng nghe của các bên tham gia, sự giám sát liên tục các vấn đề của người giao tiếp và sự trao đổi nhạy bén các quan điểm cá nhân nhằm đạt đến mức độ cao hơn của sự hiểu biết chung và đạt được những mục tiêu chung”*.

Theo Gerald Miler (1966) cho rằng truyền thông quan tâm nhất đến tình huống hành vi, trong đó nguồn thông tin truyền nội dung đến người nhận với mục đích tác động đến hành vi của họ.

Keith Davis (1967) định nghĩa truyền thông là quá trình truyền thông tin và sự hiểu biết từ người này sang người khác.

Hai tác giả William Newman và Charles Summer (1977) đưa ra khái niệm truyền thông là sự trao đổi các ý tưởng, sự việc, quan điểm hay cảm xúc của hai hoặc nhiều người. Rodriques (1992) đã đưa ra nhận định truyền thông có thể được định nghĩa là một sự trao đổi và sự sao chép chính xác những suy nghĩ, cảm xúc, sự việc, niềm tin và ý tưởng giữa các cá nhân thông qua một hệ thống các biểu tượng chung nhằm tạo ra những thay đổi trong hành vi.

Tác giả Dương Xuân Sơn cho rằng: *“Truyền thông là một quá trình liên tục trao đổi hoặc chia sẻ thông tin, tình cảm, kỹ năng nhằm tạo sự liên kết lẫn nhau để dẫn tới sự thay đổi trong hành vi và nhận thức”*. Còn theo tác giả Tạ Ngọc Tấn: *“Truyền thông là sự trao đổi thông điệp giữa các thành viên hay các nhóm người trong xã hội nhằm đạt được sự hiểu biết lẫn nhau”*. Quá trình truyền thông là quá trình hai chiều, người khởi xướng (nguồn) và người tiếp nhận đều phải tham gia vào trong hoạt động truyền thông. Người làm truyền thông không thể xem cái mình biết là cái cuối cùng, mà còn phải chú ý tới phản ứng và sự trả lời của người tiếp nhận.

Từ những khái niệm trên, chúng ta có thể hiểu: Truyền thông theo tiếng Anh là “Communication”, nghĩa là sự truyền đạt thông tin, thông báo, giao tiếp, trao đổi, liên lạc. Thuật ngữ “truyền thông” có nguồn

gốc từ tiếng Latin là “Communis” với nghĩa là “làm cho phổ biến, công cộng”. Nội hàm của nó là nội dung, cách thức, phương tiện để đạt đến sự hiểu biết lẫn nhau giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với cộng đồng xã hội. Nhờ truyền thông, giao tiếp con người tự nhiên trở thành con người xã hội.

##### 1.1.2. Bạo lực học đường

Theo Furlong & Morrison, đến năm 1992, khái niệm “bạo lực học đường” (BLHD) mới được sử dụng rộng rãi như một thuật ngữ để mô tả những hành động bạo lực và căng thẳng trong trường học. Thuật ngữ BLHD (School Violence) được hiểu là “khái niệm gồm nhiều khía cạnh liên quan đến thủ phạm gây ra bạo lực và nạn nhân bị bạo lực, từ các hành vi chống đối xã hội đến cả hành vi phạm tội và gây hấn trong trường học ngăn cản sự phát triển và học tập, cũng như làm ảnh hưởng đến môi trường học đường, bao gồm cả sự khiếp sợ lo lắng, sợ hãi, kỉ luật/môi trường học đường và các khía cạnh khác”.

Theo tổ chức Y Tế Thế giới (WHO), BLHD có thể hiểu là việc cố ý sử dụng vũ lực hoặc quyền lực, bị đe dọa hoặc thực tế, chống lại người khác hoặc chống lại một nhóm hoặc cộng đồng, dẫn đến hoặc có khả năng cao dẫn đến thương tích, tử vong, tổn thương tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển của họ hoặc gây ra các ảnh hưởng khác.

Theo Điều 2, Nghị quyết số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống BLHD: “BLHD là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp học”.

Như vậy, từ các quan điểm trên chúng ta có thể hiểu bạo lực học đường là do những hành vi tác động về thể chất của các nhóm đối tượng và cá nhân (học sinh) với nhau trong môi trường học; những tác động về tinh thần như đe dọa bằng lời nói, tấn công bằng thủ đoạn tra tấn tinh thần hoặc dùng người khác tác động,... vào bạn bè gây nên những lo lắng, bất an,... tổn thất về thể chất và tinh thần của người học.

#### 3.2. Tình trạng bạo lực học đường hiện nay

Bạo lực học đường hiện nay không còn là vấn đề mới. Ngày càng, mức độ và tính chất của BLHD diễn ra lại phức tạp và đa dạng hơn do sự phát triển của mạng xã hội. Việc nhận dạng được các loại hình của bạo lực học đường cũng vô cùng cần thiết. Hiện nay, các chuyên gia tâm lý đánh giá cho rằng bạo lực bằng lời nói (ngôn ngữ) còn quan trọng hơn là hành động. Bên cạnh đó còn có bạo lực về thân thể, thể chất; bạo lực tâm lý; bạo lực bằng xã hội; bạo lực bằng các hình

## GIÁO DỤC - EDUCATION

thức khác như có thể hiểu là những hành vi gây hại cố ý, được lặp lại, thông qua các thiết bị điện tử như máy tính, điện thoại và các mạng xã hội, diễn đàn, website, nền tảng trực tuyến.

Trong bài viết này, tác giả đã khảo sát 585 bài báo đăng tải trên báo Giáo dục và Thời đại và báo Tuổi trẻ, trong đó đề cập tới 138 vụ BLHĐ, với các nguyên nhân được thống kê như sau:

Nội dung	Báo Giáo dục & Thời đại	Báo Tuổi Trẻ	Trung bình
Bị bạo lực do miệt thị bằng lời nói (ngôn ngữ)	4,5%	5,6%	5,1%
Bị bạo lực thân thể, thể chất: bao gồm các hành vi như: cào, cấu, đánh, tấn công bằng vũ khí...	63,6%	56,9%	60,1%
Bị bạo lực xã hội (tâm lý)	7,6%	9,7%	8,7%
Bị bạo lực do tấn công bằng tinh dục (hiếp dâm, dâm ô, quấy rối tinh dục)	18,2%	20,8%	19,6%
Bị bạo lực bằng các hành động khác	6,1%	6,9%	6,5%
<b>Tổng</b>	<b>100% (66 vụ)</b>	<b>100% (72 vụ)</b>	<b>100% (138 vụ)</b>

Tỷ lệ % phân loại hành vi các vụ BLHĐ trên hai báo Giáo dục & Thời đại và Tuổi trẻ  
(Theo nghiên cứu cụ thể từ tháng 6/2023 đến tháng 12/2024)

Kết quả khảo sát 585 bài báo, ghi nhận 138 vụ BLHĐ, phản ánh mức độ quan tâm đáng kể của truyền thông đại chúng đối với một vấn đề xã hội nóng bỏng và mang tính cảnh báo cao. Việc hai tờ báo có định hướng giáo dục và xã hội có tầm ảnh hưởng lớn đó là Giáo dục & Thời đại và Tuổi trẻ cùng tham gia phản ánh cho thấy tính phổ quát, nghiêm trọng của hiện tượng này. Thông qua việc phân loại hành vi bạo lực theo đặc điểm và tần suất, truyền thông đã cung cấp một “bản đồ” tương đối rõ nét về thực trạng BLHĐ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả cho thấy bạo lực thân thể chiếm tỷ lệ cao nhất (60,1%), vượt xa các dạng bạo lực khác. Điều này phản ánh xu hướng hành vi bạo lực trực tiếp, dễ nhận diện và gây chấn động mạnh thường được truyền thông đưa tin. Các hành vi như đánh nhau, tấn công bằng vật dụng hay hành hạ thể xác thường để lại hậu quả cụ thể (thương tích, tổn thất thể chất và tinh thần), dễ lan truyền trên mạng xã hội, nên được báo chí khai thác mạnh nhằm cảnh báo cộng đồng.

Tuy nhiên, bạo lực ngôn ngữ (5,1%) và bạo lực tâm lý - xã hội (8,7%) lại chiếm tỷ lệ thấp, cho thấy sự “ẩn giấu” của các hình thức bạo lực phi vật lý. Đây là dạng bạo lực tinh vi, khó nhận biết nhưng có thể gây tổn thương sâu sắc và lâu dài về tinh thần, đặc biệt ở lứa tuổi vị thành niên. Tỷ lệ thấp không có nghĩa là mức độ xảy ra ít, mà có thể phản ánh sự thiếu quan sát, thiếu thông tin, hoặc sự xem nhẹ của xã hội và truyền thông đối với các hành vi này.

Đáng chú ý, bạo lực tình dục chiếm tỷ lệ khá cao

(19,6%). Việc các tờ báo lớn ghi nhận gần 1/5 số vụ liên quan đến hành vi dâm ô, quấy rối hay hiếp dâm cho thấy một hồi chuông báo động về đạo đức học đường, sự suy giảm kiểm soát xã hội và thiếu an toàn cho trẻ em. Truyền thông trong trường hợp này đóng vai trò quan trọng khi không chỉ phản ánh sự việc mà còn tạo sức ép dư luận buộc các cơ sở giáo dục, gia đình và cơ quan chức năng phải hành động quyết liệt hơn.

Báo chí hiện nay không chỉ là kênh phản ánh sự kiện, mà còn là tác nhân giáo dục xã hội. Việc đăng tải các vụ việc BLHĐ đã góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, định hướng hành vi, khơi gợi trách nhiệm của gia đình, nhà trường và chính quyền. Tuy nhiên, qua khảo sát có thể nhận thấy báo chí vẫn tập trung nhiều vào mặt tiêu cực và tính giật gân, ít phân tích nguyên nhân gốc rễ, biện pháp phòng ngừa, hoặc mô hình giáo dục tích cực. Tỷ lệ cao của các vụ bạo lực thân thể cho thấy truyền thông vẫn ưu tiên đưa tin theo tiêu chí “dễ thấy, dễ gây chú ý”, trong khi các dạng bạo lực tinh thần, mạng xã hội hay bắt nạt gián tiếp - những hình thức phổ biến trong thời đại số - lại chưa được phản ánh tương xứng. Điều này đặt ra yêu cầu chuyển hướng truyền thông giáo dục: từ việc chỉ phản ánh sự việc sang phân tích sâu nguyên nhân, hệ quả và giải pháp, nhằm tạo giá trị nhân văn và định hướng hành vi đúng đắn cho học sinh, phụ huynh, giáo viên.

Từ số liệu trên, có thể nhận định rằng bạo lực học đường tại Việt Nam ở mức đáng báo động, với hình thức chủ yếu là thể chất, song xu hướng bạo lực tinh thần và tình dục đang tăng. Báo chí đã góp phần quan trọng trong việc “phơi sáng” hiện tượng này, song cần đa dạng hóa cách tiếp cận, đặc biệt trong thời đại mạng xã hội lan tỏa nhanh chóng.

### 3.3. Vai trò của truyền thông trong giáo dục bạo lực học đường

Với nội dung cung cấp thông tin, thông điệp về vấn đề BLHĐ mà các bài viết trên hai báo nói riêng và các phương tiện truyền thông nói chung giúp nhanh chóng truyền tải thông tin, thông điệp đến được với công chúng. Từ đó người công chúng được tiếp cận nhanh về vấn đề mà họ quan tâm; đồng thời dựa trên những phân tích, nhận định của các tác giả để công chúng có nhận thức đúng đắn về bản chất vấn đề, sự kiện diễn ra.

Tính tương tác trên báo điện tử, phương tiện truyền thông cũng là một phần quan trọng giữa việc tiếp cận giữa công chúng (người đọc) với vấn đề BLHĐ. Người viết ngay lập tức có thể bình luận dưới bài viết về quan điểm cá nhân. Qua những tương tác này, các nhà quản lý báo chí cũng sẽ hiểu được nhu cầu của độc giả để điều chỉnh các bài viết sau cho phù hợp.

## GIÁO DỤC - EDUCATION

Trong truyền thông, báo chí là cánh tay phải đắc lực, các chùm bài viết về vấn đề được các chuyên gia trong lĩnh vực đánh giá - nhận xét, từ đó người đọc sẽ có những cái nhìn đa chiều và thông tin chuẩn xác. Hơn nữa, các thông tin từ các chuyên gia đưa ra có chiều sâu tác động đúng tới công chúng mục tiêu. Từ ưu điểm của thể loại “tin” hay “phóng sự” cùng những bài “phỏng vấn sâu” đã phân nào cho chúng ta thấy được một cách rõ nét hơn về các vấn đề BLHĐ đang được chú ý, quan tâm.

### 3.4. Đề xuất một số giải pháp

Từ nội dung nghiên cứu trên, tác giả bài viết đề xuất một số giải pháp cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, xây dựng những chuyên trang, chuyên mục trên báo chí để có thể theo sát một sự việc, sự kiện mà không bị loãng thông tin.

*Thứ hai*, phối hợp với các trường học tổ chức các chương trình tư vấn, tuyên truyền phòng chống BLHĐ thông qua giờ sinh hoạt lớp, giờ ngoại khóa để giáo dục về vấn đề này.

*Thứ ba*, phối hợp tổ chức các cuộc thi về như viết về vấn đề BLHĐ, chia sẻ câu chuyện của bạn, chia sẻ hình ảnh online.

*Thứ tư*, nội dung sản phẩm truyền thông về vấn đề BLHĐ được phong phú hơn qua cách thêm hình ảnh, ảnh động, hình vẽ, video từ đó tăng hiệu ứng đọc và quan tâm của công chúng.

Thông qua những hoạt động trên, truyền thông không chỉ làm tốt vai trò đồng hành cùng học sinh, sinh viên, giáo viên, mà còn có cơ hội tiếp nhận được những phản hồi từ thực tiễn, từ đó phát huy những điểm mạnh, khắc phục hạn chế, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cho việc giáo dục BLHĐ. Bên cạnh đó, các cơ quan truyền thông nên đẩy mạnh việc phản ánh các mô hình trường học an toàn, không bạo lực, nhằm lan tỏa thông điệp tích cực; đưa thêm ý kiến của chuyên gia để tạo chiều sâu phân tích; Tăng cường phản ánh bạo lực phi vật lý như bắt nạt trực tuyến, cô lập, kỳ thị giới tính... vốn đang âm thầm diễn ra nhưng chưa được quan tâm, chú ý nhiều từ cộng đồng xã hội. Thông qua truyền thông, xã hội không chỉ thấy hậu quả của bạo lực học đường mà còn có cơ hội nhận thức, điều chỉnh và xây dựng một nền giáo dục

nhân văn, an toàn, nơi mọi học sinh đều được tôn trọng và phát triển toàn diện.

## 4. KẾT LUẬN

Bài viết bước đầu nghiên cứu và cho thấy giáo dục về BLHĐ thông qua truyền thông đa phần dễ tiếp cận với học sinh và giáo viên, phụ huynh bởi cách xây dựng lộ trình thông tin, hình ảnh, làm cho sản phẩm truyền thông thu hút hơn. Cùng với đó công nghệ thông tin càng ngày càng phát triển, vấn đề sẽ càng được nhanh chóng truyền tải tới công chúng và nhất là với giới trẻ. Thêm vào đó, hiệu ứng truyền tin dễ dàng “chia sẻ” tin trên mạng xã hội càng làm cho vấn đề phòng chống, tuyên truyền về BLHĐ tốt hơn. Muốn giáo dục về BLHĐ thông qua truyền thông cần nâng cao chất lượng thông tin, thông điệp đa dạng và cách truyền tải, phát triển với phương diện truyền thông đa phương tiện. Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực, quản trị truyền thông đối cán bộ quản lý, kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019).** *Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục.*
- Dương Xuân Sơn. (2013).** *Báo chí Việt Nam thời kỳ đổi mới.* Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Furlong and Gale Morison. School Violence: Definitions and Facts. Journal of emotional and behavioral disorders, Vol.8, No. 2, pp. 71-82**
- Huỳnh Văn Sơn. (2017).** *Kỹ năng phòng chống bạo lực học đường.* Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Jeff Ansell, Jeffrey Leeson. (2016).** *Khi bạn trở thành tâm điểm của truyền thông.* Hà Nội: Nxb Thông tấn.
- Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng. (2012).** *Truyền thông lý thuyết và kỹ năng cơ bản.* Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nhiều tác giả. (5/2018).** *Cẩm nang phòng chống bạo lực học đường cho học sinh trung học.* NXB Giáo dục.
- Tạ Ngọc Tấn. (2001).** *Truyền thông đại chúng.* Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông. (2018).** *Báo chí truyền thông, những vấn đề trọng yếu, tập 1.* Hà Nội: Nxb Quốc gia Hà Nội.